

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 25 -01 -2024  
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Văn Tâm**

**2. Bà Huỳnh Thị Tố**

*- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Dũ, Kiểm sát viên.*

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 108/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 19xx, có mặt*

*Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;*

*2. Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng L, sinh năm 19xx, có mặt*

*Địa chỉ: Ấp, C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Minh H trình bày: Anh H và chị L tổ chức cưới năm 1997, có đăng ký kết hôn, chung sống đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn gia đình. Nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, anh H làm ăn, kinh doanh mua bán xe, mua bán đất nhưng khi làm các thủ tục sang tên thì chị L không hợp tác ký tên, khi anh H làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất của cá nhân anh cho các con và anh em của anh H thì chị L không thống nhất ký tên. Chị L tự ý làm ăn buôn bán không trao đổi ý kiến với H. Năm 2016 anh H có mua bán chung với một người phụ nữ thì chị L cho rằng anh quan hệ chung sống với người này. Mâu thuẫn kéo dài đến 3/2023 vợ chồng không chung sống đến nay không hàn gắn tình

cảm, anh H yêu cầu ly hôn. Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Hồng S sinh ngày 23/12/19xx, Nguyễn Sơn T, sinh ngày 11/7/20xx đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Anh H không yêu cầu giải quyết tài sản chung, không đồng ý chia tài sản như chị L yêu cầu.

\* Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Hồng L trình bày: Năm 1998 chị L kết hôn với anh H, chung sống đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, do anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, anh H thường xuyên bỏ nhà đi lấy lý do làm ăn chung với người khác. Năm 2022 vợ chồng không thống nhất việc anh H làm thủ tục chia đất cho các con. Hiện nay anh H vẫn còn quan hệ chung sống với phụ nữ khác. Tháng 3/2023 vợ chồng không chung sống cho đến nay. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 02 con chung đã trưởng thành như anh H trình bày không yêu cầu giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L có đơn yêu cầu chia tài sản chung. Tuy nhiên đến ngày 27/12/2023 chị L xin rút yêu cầu chia tài sản chung.

\* Ý kiến của Viện kiểm sát: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Minh H. Anh H được ly hôn chị Lê Thị Hồng L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định. Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về hôn nhân, anh Huỳnh Minh H và chị Lê Thị Hồng L tự nguyện kết hôn, được UBND xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 11/11/1998 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình như anh H và chị L trình bày. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn gia đình từ năm 2016 là do anh H có quan hệ tình cảm, mua bán chung với người phụ nữ khác, chị L không đồng ý nhưng anh H vẫn tiếp tục quan hệ cho đến nay, nên vợ chồng không chung sống với nhau. Tòa án đã nhiều lần hòa giải nhưng anh H kiên quyết ly hôn. Chị L không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra giải pháp hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

[2] Về nuôi con chung: Ghi nhận con chung đã trưởng thành, anh H và chị L không yêu cầu giải quyết việc nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu giải quyết tài sản chung. Chị L có yêu cầu phản tố chia tài sản chung. Tuy nhiên chị L có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung. Xét việc rút yêu cầu của chị L là tự nguyện, phù hợp điểm c khoản 1

Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung của chị L.

[4] Án phí sơ thẩm: Anh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định. Chị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện anh Nguyễn Minh H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Minh H và chị Lê Thị Hồng L.

2. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung của chị Lê Thị Hồng L.

3. Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh H phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0028613 ngày 30/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Chị Lê Thị Hồng L được nhận lại số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai số 0028884 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND xã Tân Đông, huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Dũng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Văn Cường**

**Võ Thị Lệ**

**Trần Văn Dũng**



HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Văn Tâm**

**Nguyễn Văn Vui**

**Trần Văn Dũng**









